

HOẠCH CHỦ ĐỀ LỚN 04: NHỮNG CON VẬT ĐÁNG YÊU

(Số tuần: 04; Thời gian thực hiện từ 02/12/2024 đến ngày 27/12/2024)

Tên lớp: Nhóm trẻ 24 - 36 tháng A2

Số lượng trẻ trong nhóm: 16

Số giáo viên/nhóm, tên giáo viên: 02 giáo viên: Trần Thị Nga-Phạm Thị Nguyệt

I. MỤC TIÊU, NỘI DUNG VÀ HOẠT ĐỘNG.

MỤC TIÊU GIÁO DỤC TRONG CHỦ ĐỀ	NỘI DUNG GIÁO DỤC TRONG CHỦ ĐỀ	DỰ KIẾN CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC
I. NUÔI DƯỠNG VÀ CHĂM SÓC SỨC KHOẺ		
1. Tổ chức ăn		
MT1: Trẻ được ăn theo chế độ ăn, khẩu phần ăn phù hợp với độ tuổi tại trường. - Trẻ được Ăn đủ bữa ăn : 1 bữa chính và 1 bữa phụ đảm bảo năng lượng các bữa ăn và tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng theo quy định.	- Xây dựng thực đơn đảm bảo cung cấp như cầu dinh dưỡng theo khuyến nghị năng lượng: tại trường của 1 trẻ trong một ngày chiếm 60-70% nhu cầu cả ngày: 600-651 Kcal. - Ăn 2 bữa chính và một bữa phụ. - Ăn theo thực đơn ngày, theo tuần, theo mùa - Ăn đủ khẩu phần và cân đối về dưỡng chất. + Năng lượng phân phối cho các bữa ăn: Bữa ăn buổi trưa cung cấp từ 30% đến 35%, bữa ăn chiều cung cấp từ 25% đến 30% năng lượng, bữa phụ cung cấp khoảng 5% đến 10% năng lượng cả ngày. + Tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng được khuyến nghị theo cơ cấu: P cung cấp khoảng 13% - 20% năng lượng khẩu phần.; L cung cấp khoảng 30% - 40% năng lượng khẩu phần; G cung cấp khoảng 47% - 50% năng lượng	- Hoạt động ăn: Tổ chức cho trẻ ăn đúng giờ, đúng thực đơn đảm bảo cung cấp như cầu dinh dưỡng, động viên trẻ ăn hết xuất, ăn chín uống sôi.

	khẩu phần. - Nguồn nước phải được xét nghiệm đảm bảo chất lượng của sở y tế. - Chuẩn bị nước đủ cho trẻ uống trong ngày. Cho trẻ uống nước đun sôi kỹ, đựng trong bình có nắp đậy kín, sử dụng trong ngày. + Uống đủ nước: khoảng 0,8-1,6 lít/trẻ/ngày (kể cả nước trong thức ăn). - <i>Mỗi trẻ có đủ một ca hoặc cốc riêng có gắn kí hiệu cá nhân.</i> - <i>Trẻ uống nước theo nhu cầu, chia làm nhiều lần trong ngày.</i>	
2. Tổ chức ngủ		
MT2: Trẻ được Ngủ trưa đúng giờ, đủ giấc và an toàn (khoảng 150 phút).	- <i>Tổ chức cho trẻ đi ngủ từ 11h30 đến 14h (khoảng 150 phút)</i> - <i>Tổ chức cho trẻ ngủ đúng giờ, ngủ đủ giấc.</i> - Phòng ngủ yên tĩnh, sạch sẽ, đảm bảo ánh sáng; thoáng mát về mùa hè, ấm áp vào mùa đông. - Cho trẻ nghe nhạc nhẹ nhàng khi ngủ. - <i>Giáo viên có mặt khi trẻ ngủ, cho trẻ nghe những bài hát ru, dân ca êm dịu để trẻ dễ đi vào giấc ngủ</i> - <i>Cho trẻ dậy nhẹ nhàng, cất gối, xếp chăn, chiếu, trẻ vận động hoặc trò chuyện, đi vệ sinh.</i>	- Hoạt động ngủ: Trẻ được Ngủ trưa đúng giờ, đủ giấc và an toàn (khoảng 150 phút).
3. Vệ sinh		
MT3: Trẻ thực hiện được các điều kiện vệ sinh cá nhân khi ở trường/lớp - Trẻ được vệ sinh cá nhân;	- Trẻ có đồ dùng cá nhân riêng khi tới lớp (các cốc, gối, khăn mặt ...), các đồ dùng cá nhân của trẻ được	- Trẻ thực hiện được các điều kiện vệ sinh cá nhân khi ở trường/lớp qua các hoạt động trong ngày.

được chăm sóc nuôi dưỡng trong một môi trường sạch sẽ, thoáng mát	đánh ký hiệu riêng biệt trẻ dễ nhớ, dễ nhận biết - Trẻ sử dụng các đồ dùng dùng chung đầy đủ, đúng cách an toàn, tiết kiệm ... (xà phòng, nước, đồ chơi...) - Tổ chức rửa tay, rửa mặt trước và sau khi ăn; rửa tay sau khi đi vệ sinh, sau khi tay bị bẩn. - Tổ chức dọn phòng lớp (trước khi đón trẻ; sau khi ăn; sau khi trả trẻ). - Vệ sinh môi trường: + Vệ sinh phòng nhóm, đồ dùng, đồ chơi hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng. + Giữ sạch nguồn nước và xử lý rác, nước thải: 01 lần/ngày.	
4. Chăm sóc sức khỏe và an toàn		
MT4: Trẻ khỏe mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi. Cân nặng: Trẻ trai: 11,3- 18,3 kg Trẻ gái: 10,8- 18,1 kg Chiều cao: Trẻ trai: 88,7- 103,5 cm Trẻ gái: 87,4- 102,7 cm	- Đảm bảo chế độ dinh dưỡng hợp lý đáp ứng nhu cầu phát triển của trẻ theo độ tuổi. - Kiểm tra sức khỏe định kỳ: 2 lần/năm. - Cân đo: Cân: 3 tháng/1 lần; Đo: 3 tháng/1 lần. - Đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ theo biểu đồ phát triển. - Phối kết hợp với gia đình trong công tác chăm sóc sức khỏe cho trẻ. - Có giải pháp theo dõi chế độ dinh dưỡng cho trẻ suy dinh dưỡng, trẻ thừa cân, béo phì.	- Phối hợp với Trạm y tế khám sức khỏe cho trẻ. - Cân đo lần 2 (ngày /12/2024) - Cân, đo và chấm biểu đồ vào sổ sức khỏe của trẻ.
MT5: Trẻ được phòng tránh các bệnh thường gặp, theo dõi tiêm chủng.	- Theo dõi tiêm chủng theo quy định. - Theo dõi, phòng tránh các bệnh thường gặp.	- Theo dõi tiêm chủng theo quy định. - Theo dõi, phòng tránh các bệnh thường gặp.

	- <i>Đẩy mạnh tuyên truyền với CMT công tác phòng chống các dịch bệnh theo mùa.</i>	
MT6: Trẻ được vệ an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp	- Môi trường trong và ngoài lớp học an toàn, đồ dùng đồ chơi dễ lấy, dễ sử dụng không sắc nhọn - Không giao trẻ cho người lạ, tôn trọng yêu thương trẻ. - Không giao trẻ cho cha mẹ bị say rượu và trẻ dưới 15 tuổi. - <i>Giáo dục trẻ phòng tránh: Bỏng, điện, đuối nước, ngã, động vật cắn,...</i>	- Tạo môi trường an toàn cho trẻ và phòng tránh một số tai nạn thường gặp khi ở trường.
II. GIÁO DỤC		
1. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT		
1.1 Phát triển vận động		
*. Tập các động tác phát triển nhóm cơ và hô hấp		
- MT7: Trẻ thực hiện tập động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp trong bài tập thể dục: hít thở, tay, lưng/bụng và chân.	- Hô hấp: Tập hít vào, thở ra. - Tay: Giơ cao, đưa ra trước, đưa sang ngang, đưa ra sau kết hợp với lắc bàn tay. - Lưng, bụng, lườn: Cúi về phía trước, nghiêng người sang hai bên, vặn người sang hai bên. - Chân: Ngồi xuống, đứng lên, co duỗi từng chân.	- Tập bài: Thổi bóng.
- MT8: Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi bò để giữ được vật đặt trên lưng.	- Tập bò: + Bò thẳng hướng và có vật trên lưng. + Bò chui qua cổng. + Bò qua vật cản. + Bò trong đường hẹp. + Bò bằng 2 bàn tay và 2	- Hoạt động học: Thể dục + VĐCB: Bò qua vật cản. + TCVĐ: Dung dăng dung dẻ. - Hoạt động ôn chiều: Cho trẻ ôn lại vận động dưới hình thức trò chơi.

	bàn chân.	- Hoạt động học: Thể dục + VĐCB: Bò thẳng hướng có mang vật trên lưng + TCVĐ: Thỏ lấy cà rốt. - Hoạt động ôn chiều: Cho trẻ ôn lại vận động dưới hình thức trò chơi.
		- Hoạt động học: Thể dục + VĐCB: Bò trong được hẹp. + TCVĐ: Con bọ dừa - Hoạt động ôn chiều: Cho trẻ ôn lại vận động dưới hình thức trò chơi.
		- Hoạt động học: Thể dục + VĐCB: Bò bằng hai bàn tay và hai bàn chân. + TCVĐ: Vào rừng chơi. - Hoạt động ôn chiều: Cho trẻ ôn lại vận động dưới hình thức trò chơi.
* Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe:		
- MT18: Trẻ có thói quen ngủ một giấc buổi trưa.	- Luyện thói quen ngủ một giấc trưa.	- Hoạt động ngủ trưa. + Luyện thói quen ngủ một giấc trưa cho trẻ.
- MT19: Trẻ biết đi vệ sinh đúng nơi quy định	- Đi vệ sinh đúng nơi quy định.	- Hoạt động vệ sinh. + Rèn cho trẻ thói quen đi vệ sinh đúng nơi quy định.
- MT20: Trẻ làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn (lấy nước uống, đi vệ sinh).	- Làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn: tự xúc cơm ăn, đi dép, lấy nước uống, đi vệ sinh...	- Hoạt động vệ sinh ăn trưa, hoạt động chiều. - Hoạt động ăn, ngủ. + Trẻ làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn: tự xúc cơm ăn, đi dép, lấy nước uống, đi vệ sinh.

- MT21: Trẻ biết làm một số việc khi có sự giúp đỡ.	- Tập nói với người lớn khi có nhu cầu: ăn, ngủ, đi, vệ sinh. - Tập một số thao tác đơn giản trong rửa tay, lau mặt.	- Hoạt động vệ sinh ăn trưa, ngủ, hoạt động chiều. + Trẻ tập nói với người lớn khi có nhu cầu: ăn, ngủ, đi, vệ sinh. - Tập một số thao tác đơn giản trong rửa tay, lau mặt.
MT22: Chấp nhận: đội mũ khi ra nắng; đi giày dép; mặc quần áo ấm khi trời lạnh.	- Tập các thao tác: đội mũ khi ra nắng; đi giày dép; mặc quần áo ấm khi trời lạnh.	- Hoạt động học: Kỹ năng sống. + Dạy trẻ kỹ năng đeo tất. - <i>TCTV cho trẻ người dân tộc thiểu số dựa trên cơ sở tiếng mẹ đẻ: Tăng cường Tiếng Việt cho trẻ: Đôi tất (Toi mắt)</i> - Hoạt động chiều: Cô cho trẻ thực hành đeo tất.

1. 2. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC

* Nhận biết

MT27: Trẻ nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của một số con vật quen thuộc. (<i>TCTV cho trẻ người dân tộc thiểu số dựa trên cơ sở tiếng mẹ đẻ</i>)	- Tên, chức năng của một số bộ phận của cơ thể: Mắt, mũi, tai, tay, chân. - <i>Tăng cường tiếng việt cho trẻ nói tên một số bộ phận cơ thể</i>	- Hoạt động học: Nhận biết + Nhận biết con chó. - <i>TCTV cho trẻ người dân tộc thiểu số dựa trên cơ sở tiếng mẹ đẻ: Tăng cường Tiếng Việt cho trẻ: Con chó (Ta Clỏ)</i> - Hoạt động chiều: Cô cho nhận biết, gọi tên Con Chó.
		- Hoạt động học: Nhận biết + Nhận biết con cá. - <i>TCTV cho trẻ người dân tộc thiểu số dựa trên cơ sở tiếng mẹ đẻ: Tăng cường Tiếng Việt cho trẻ: Con cá (Ta Biàu)</i> - Hoạt động chiều: Cô cho nhận biết, gọi tên Con Cá.
		- Hoạt động học: Nhận biết + Nhận biết con voi. - <i>TCTV cho trẻ người dân tộc thiểu số dựa trên cơ sở tiếng mẹ đẻ: Tăng cường Tiếng Việt cho</i>

		<i>trẻ: Con voi (Ta Chiàng)</i> - Hoạt động chiều: Cô cho nhận biết, gọi tên Con Voi.
1.3. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ		
* Nghe		
- MT42: Trẻ nghe hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật.	- Lắng nghe và trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật trong truyện.	- Hoạt động học: Làm quen với văn học: + Truyện: Quả trứng. (Sử dụng bộ tranh minh họa truyện) - Hoạt động chiều: Cô kể cho trẻ nghe câu chuyện
		- Hoạt động học: Làm quen với văn học: + Truyện: Thỏ con không vâng lời. (Sử dụng bộ tranh minh họa truyện) - Hoạt động chiều: Cô kể cho trẻ nghe câu chuyện
* Nói		
MT44: Trẻ đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với giúp đỡ của cô giáo.	- Nghe, đọc các bài thơ, đoạn thơ ngắn phù hợp với độ tuổi.	- Hoạt động học: Làm quen với văn học: + Thơ: Rong và cá. (Sử dụng bộ tranh minh họa thơ) - Hoạt động chiều: Cô cho trẻ đọc bài thơ và đàm thoại về nội dung bài thơ
MT45: Trẻ nói được câu đơn, câu có 5- 7 tiếng, có các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm quen thuộc.	- Nói được câu đơn, câu có 5- 7 tiếng thể hiện hiểu biết về sự vật, hoạt động, đặc điểm quen thuộc.	- Hoạt động ngoài trời, hoạt động chiều, hoạt động góc. - Trẻ nói được câu đơn, câu có 5- 7 tiếng thể hiện hiểu biết về sự vật, hoạt động, đặc điểm quen thuộc
MT46: Trẻ biết sử dụng lời nói với các mục đích khác	- Sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau:	- Hoạt động ngoài trời, hoạt động chiều.

nhau.	+ Chào hỏi, trò chuyện. + Bày tỏ nhu cầu của bản thân. + Hỏi về các vấn đề quan tâm như: “Con gì đây?”; “Cái gì đây?”...	- Trẻ tập hỏi về các vấn đề quan tâm như: “Con gì đây?”; “Cái gì đây?”...
MT47: Trẻ sử dụng các từ chỉ đồ vật, con vật, đặc điểm, hành động quen thuộc trong giao tiếp.	- Sử dụng các từ chỉ đồ vật, con vật, đặc điểm, hành động quen thuộc trong giao tiếp.	- Hoạt động ngoài trời, hoạt động chiều. - Trẻ tập sử dụng các từ chỉ đồ vật, con vật, đặc điểm, hành động quen thuộc trong giao tiếp.
* Làm quen với sách		
MT52: Trẻ biết mở sách xem và gọi tên các sự vật, hành động của các nhân vật trong tranh.	- Lật lần lượt từng trang sách, xem tranh, gọi tên các con vật, nhân vật trong tranh. - Lắng nghe người lớn đọc sách.	- Hoạt động góc, hoạt động chiều. - Trẻ biết lật lần lượt từng trang sách, xem tranh, gọi tên các con vật, nhân vật trong tranh.
1.4. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM, KỸ NĂNG XÃ HỘI VÀ THẨM MỸ		
*. Phát triển tình cảm.		
MT57: Trẻ biết biểu lộ sự thân thiện với một số con vật quen thuộc/gần gũi: bắt chước tiếng kêu, gọi.	- Quan tâm đến các vật nuôi.	- Hoạt động chiều - Trẻ biết biểu lộ sự thân thiện với một số con vật quen thuộc/gần gũi: bắt chước tiếng kêu, gọi.
* Phát triển cảm xúc thẩm mỹ		
- MT62: Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát/ bản nhạc quen thuộc.	- Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau; nghe âm thanh của các nhạc cụ. - Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc.	- Hoạt động học: Giáo dục âm nhạc. + Dạy hát: Con gà trống + TCÂN: Chọn bài hát theo hình vẽ. - Hoạt động chiều: Cho trẻ ôn lại bài hát và trò chơi âm nhạc
		- Hoạt động học: Giáo dục âm nhạc. + Vận động minh họa bài hát: Con gà trống.

		+ Nghe hát: “Cá vàng bơi”. - Hoạt động chiều: Cho trẻ ôn lại bài hát và trò chơi âm nhạc
		- Hoạt động học: Giáo dục âm nhạc, + Nghe hát: Chú bộ đội + TCAN: Tai ai tinh - Hoạt động chiều: Cô hát cho trẻ nghe
		- Hoạt động học: Giáo dục âm nhạc, + BDVN: Con gà trống, cá vàng bơi. + TCÂN: Nhỏ và to. - Hoạt động chiều: Cho trẻ ôn lại các bài hát trong chủ đề
- MT63: Trẻ thích tô màu, vẽ, nặn, xé, xếp hình, xem tranh (cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc).	- Vẽ các đường nét khác nhau, di màu, nặn, xé, vò, xếp hình. - Xem tranh.	- Hoạt động học: + Tô màu con vịt. (Sử dụng bộ sáp màu) - Hoạt động chiều: Cho trẻ tô màu tranh con vịt
		- Hoạt động học: + Tô màu con cá. (Sử dụng bộ sáp màu) - Hoạt động chiều: Cho trẻ tô màu tranh con cá
		- Hoạt động học: + Dán những con vật đáng yêu. - Hoạt động chiều: Cho trẻ ôn lại cách dán những con vật đáng yêu
		- Hoạt động học: Hoạt động với đồ vật: Xâu vòng hoa màu đỏ, màu vàng tặng chú bộ đội - Hoạt động chiều: Cho trẻ xâu lại vòng màu đỏ, màu vàng tặng chú bộ đội.

II. KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 12. CHỦ ĐỀ: NHỮNG CON VẬT ĐÁNG YÊU

CHỦ ĐỀ NHÁNH 01: Những con vật nuôi trong gia đình

Số tuần: 01; Thời gian thực hiện: 1 tuần (Từ ngày 02/12/2024 đến ngày 06/12/2024)

Giáo viên thực hiện: Trần Thị Nga-Phạm Thị Nguyệt.

Thứ Thời điểm	Thứ 2 (02/12)	Thứ 3 (03/12)	Thứ 4 (04/12)	Thứ 5 (05/12)	Thứ 6 (06/12)
Đón trẻ, chơi, thể dục sáng	- Đón trẻ, hướng dẫn trẻ cất đồ dùng vào nơi qui định. - Trao đổi với cha mẹ về tình hình sức khỏe của trẻ ở nhà và ở trường. Trò chuyện với trẻ về các quy định khi tham gia giao thông. - Cho trẻ xem tranh truyện về các con vật nuôi trong gia đình. - Trẻ vào chơi ở góc chơi trẻ thích. - Thể dục sáng bài: Thổi bóng + Động tác 1: Thổi bóng + Động tác 2: Đưa bóng lên cao + Động tác 3: Cầm bóng lên + Động tác 4: Bóng nảy - Điểm danh.				
Chơi - tập có chủ đích	* Thể dục: - VĐCB: Bò qua vật cản. - TCVD: Dung dăng dung dẻ.	* Làm quen với văn học: - Truyện: Quả trứng.	* Nhận biết: - Nhận biết con chó.	* Giáo dục âm nhạc: - Dạy hát: Con gà trống. - TCÂN: Chọn bài hát theo hình vẽ.	* Tạo hình: - Tô màu con vịt.
Tăng cường tiếng Việt cho trẻ dựa trên tiếng mẹ đẻ.			- Con Chó (Ta Cló)		

Hoạt động chơi tập	* Bé chơi với đồ vật: - Chơi xếp chuồng các con vật. (Sử dụng bộ hàng rào) * Bé chọn vai nào: - Chơi bác sĩ thú y. - Chơi “Chăm sóc các con vật nuôi trong gia đình”. (Sử dụng bộ đồ chơi các con vật sống trong gia đình) * Bé sáng tạo: - Chơi tô màu các con vật nuôi trong gia đình. (Sử dụng bộ sáp màu) - Làm album ảnh các con vật. * Cát dọn đồ chơi sau khi chơi.
Hoạt động chơi tập	* Hoạt động có chủ đích: - Quan sát thời tiết, trò chuyện về cách ăn mặc, trang phục phù hợp với thời tiết. - Quan sát con mèo, con gà. * Trò chơi vận động: - Gà vào vườn rau. - Thỏ nhảy. * Chơi tự do: - Chơi với đồ chơi ngoài trời; Chơi với sỏi; vẽ tự do trên sân trường.
Ăn, ngủ, vệ sinh	- Rèn kĩ năng thói quen tập rửa tay trước và sau khi ăn, sau khi đi về sinh, lau miệng sau khi ăn. - Trẻ biết tên món ăn, biết ăn gọn gàng, không rơi vãi, ăn hết xuất của mình. - Rèn nề nếp, thói quen ngủ trưa cho trẻ. - Vận động nhẹ sau khi ngủ dậy. - Ăn quà chiều
Chơi, hoạt động theo ý thích	- Ôn: Bò qua vật cản. - Ôn: Truyện “Quả trứng.” - Ôn: Nhận biết con chó. - Ôn: Dạy hát “Con gà trống”. - Ôn: Tô màu con vịt. - Chơi tự do ở các góc. - Hướng dẫn trẻ cất dọn đồ chơi gọn gàng. - Nhận xét nêu gương cuối ngày/ tuần. - Phát phiếu bé ngoan.
Trả trẻ.	- Chuẩn bị đồ dùng cá nhân cho trẻ. - Nhắc trẻ chào cô, chào bố mẹ và các bạn - Trả trẻ.

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 13. CHỦ ĐỀ: NHỮNG CON VẬT ĐÁNG YÊU

CHỦ ĐỀ NHÁNH 02: Những con vật sống dưới nước

Số tuần: 01; Thời gian thực hiện: 1 tuần (Từ ngày 09/12/2024 đến ngày 13/12/2024)

Giáo viên thực hiện: Trần Thị Nga-Phạm Thị Nguyệt.

Thứ Thời điểm	Thứ 2 (09/12)	Thứ 3 (10/12)	Thứ 4 (11/12)	Thứ 5 (12/12)	Thứ 6 (13/12)
Đón trẻ, chơi, thể dục sáng	- Đón trẻ, hướng dẫn trẻ cất đồ dùng vào nơi quy định. - Trao đổi với cha mẹ trẻ về tình hình sức khỏe của trẻ ở nhà và ở trường. Trò chuyện với trẻ về các quy định khi tham gia giao thông. - Quan sát góc nổi bật của chủ đề “Những con vật sống dưới nước” và trò chuyện về các con vật sống dưới nước. - Hướng dẫn trẻ vào chơi ở góc chơi trẻ thích. - Tập với bài: Thổi bóng. + Động tác 1: Thổi bóng + Động tác 2: Đưa bóng lên cao + Động tác 3: Cầm bóng lên + Động tác 4: Bóng nảy - Điểm danh.				
Chơi - tập có chủ đích	* Thể dục: - VĐCB: Bò thẳng hướng có mang vật trên lưng. - TCVD: Thỏ lấy cà rốt	* Làm quen với văn học: - Thơ: Rong và cá.	* Nhận biết - Nhận biết con cá.	* Giáo dục âm nhạc: - Vận động minh họa bài hát: “Con gà trống”. - Nghe hát: Cá vàng bơi.	*Tạo hình: - Tô màu con cá.
Tăng cường tiếng Việt cho trẻ dựa trên tiếng mẹ đẻ.			- Con Cá (Ta Biâu)		
	* Bé sáng tạo: - Tô màu con vật sống dưới nước. (Sử dụng bộ sáp màu) - Nặn, xé dán về một số con vật sống dưới nước. (Sử dụng bộ đất nặn) * Bé chọn vai nào:				

Hoạt động chơi tập	- Chơi “Cửa hàng bán các con vật sống dưới nước”. (Sử dụng bộ đồ chơi các con vật sống dưới nước).Chơi “Nấu các món ăn từ cá”. * Bé nhận biết: - Trẻ tập mở sách, lật từng trang sách xem các con vật sống dưới nước. - Chơi lô tô: Chọn các con vật theo nơi sống. (Sử dụng bộ đồ chơi lô tô các con vật) * Cất dọn đồ chơi sau khi chơi.
Hoạt động chơi tập	* Hoạt động có chủ đích: - Dạo quanh sân trường hít thở không khí trong lành; Quan sát con cá, con tôm, con cua. - Đọc thơ, ca dao, đồng dao về các con vật sống dưới nước. * Trò chơi vận động: - Bắt cá, thả cá, cua về ao. Cáo và đàn gà. * Chơi tự do: - Chơi với đồ chơi ngoài trời. Chơi với cát sỏi; vẽ tự do trên sân.
Ăn, ngủ, vệ sinh	- Rèn kĩ năng thói quen tập rửa tay trước và sau khi ăn, sau khi đi về sinh, lau miệng sau khi ăn. - Trẻ biết tên món ăn, biết ăn gọn gàng, không rơi vãi, ăn hết xuất của mình. - Rèn nề nếp, thói quen ngủ trưa cho trẻ. - Vận động nhẹ sau khi ngủ dậy. - Ăn quà chiều
Chơi, hoạt động theo ý thích	- Ôn: Bò thẳng hướng có mang vật trên lưng. - Ôn: Thơ “Rong và cá” - Ôn: Nhận biết con cá. - Ôn: Vận động minh họa bài hát: “Con gà trống”. - Ôn:Tô màu con cá. - Chơi tự do ở các góc. - Hướng dẫn trẻ cất dọn đồ chơi gọn gàng. - Nhận xét nêu gương cuối ngày/ tuần. - Phát phiếu bé ngoan.
Trả trẻ.	* Vệ sinh: - Vệ sinh chho trẻ sạch sẽ, gọn gàng * Trả trẻ. - Chuẩn bị đồ dùng cá nhân cho trẻ. - Nhắc trẻ chào cô, chào bố mẹ và các bạn - Trao đổi với cha mẹ trẻ về tình hình sức khỏe của trẻ trên lớp.

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 14. CHỦ ĐỀ: NHỮNG CON VẬT ĐÁNG YÊU

CHỦ ĐỀ NHÁNH 03: Cháu yêu chú bộ đội

Số tuần: 01; Thời gian thực hiện: 1 tuần (Từ ngày 16/12/2024 đến ngày 20/12/2024)

Giáo viên thực hiện: Trần Thị Nga-Phạm Thị Nguyệt.

Thứ Thời điểm	Thứ 2 (16/12)	Thứ 3 (17/12)	Thứ 4 (18/12)	Thứ 5 (19/12)	Thứ 6 (20/12)
Đón trẻ, chơi, thể dục sáng	- Đón trẻ, hướng dẫn trẻ cất đồ dùng vào nơi quy định. - Trao đổi với cha mẹ trẻ về tình hình của trẻ ở nhà và ở trường. Trò chuyện với trẻ về các quy định khi tham gia giao thông. - Quan sát tranh ảnh, trò chuyện với trẻ về chú bộ đội. - Hướng dẫn trẻ vào chơi ở góc chơi trẻ thích. - Thể dục sáng tập với bài: Cây cao cỏ thấp. + Động tác 1: Ngủi hoa + Động tác 2: Cây cao + Động tác 3: Hái hoa + Động tác 4: Cỏ thấp - Điểm danh.				
Chơi - tập có chủ đích	* Thể dục: - Bò trong đường hẹp - TCVD: Con bọ dừa	* Làm quen với văn học: - Thơ: Em là bộ đội.	* Kỹ năng sống: - Dạy trẻ kỹ năng đeo tất.	* Giáo dục âm nhạc: - Vận động theo nhạc: Làm chú bộ đội. - Nghe hát: Chú bộ đội.	* Hoạt động với đồ vật: - Xâu vòng hoa màu đỏ, màu vàng tặng chú bộ đội.
Tăng cường tiếng Việt cho trẻ dựa trên tiếng mẹ đẻ.			- Đôi tất (Toi mắt)		
Hoạt động chơi tập	* Bé chọn vai nào: - Chơi làm chú bộ đội. - Làm anh nuôi nấu ăn cho chú bộ đội. * Bé chơi với đồ vật: - Chơi xếp hàng rào doanh trại chú bộ đội. (Sử dụng bộ hàng rào) - Xâu vòng tặng chú bộ đội. (Sử dụng bộ xâu hạt) * Bé nhận biết: - Xem tranh ảnh và trò chuyện về chủ đề - Chọn tô màu trang phục của chú bộ đội.				

	* Cất dọn đồ chơi sau khi chơi.
Hoạt động chơi tập	* Hoạt động có chủ đích: - Quan sát cây hoa, quan sát đồ chơi ngoài trời... - Quan sát trang phục chú bộ đội. * Trò chơi vận động: - Bong bóng xà phòng. - Hái hoa tặng chú bộ đội. - Bóng nắng. * Chơi tự do: - Chơi với đồ chơi ngoài trời. - Chơi với cát sỏi; vẽ tự do trên sân.
Ăn, ngủ, vệ sinh	- Rèn kỹ năng thói quen tập rửa tay trước và sau khi ăn, sau khi đi về sinh, lau miệng sau khi ăn. - Trẻ biết tên món ăn, biết ăn gọn gàng, không rơi vãi, ăn hết suất của mình. - Rèn nề nếp, thói quen ngủ trưa cho trẻ. - Vận động nhẹ sau khi ngủ dậy. - Ăn quà chiều
Chơi, hoạt động theo ý thích	- Hướng dẫn trẻ kỹ năng rửa tay bằng xà phòng. - Ôn: Bật về phía trước. - Ôn: Thơ “Em là bộ đội”. - Ôn: Dạy trẻ kỹ năng đeo tất. - Ôn: Vận động theo nhịp bài hát: Làm chú bộ đội - Ôn: Xâu vòng hoa màu đỏ, màu vàng tặng chú bộ đội. - Chơi tự do ở các góc. - Hướng dẫn trẻ cất dọn đồ chơi gọn gàng. - Nhận xét nêu gương cuối tuần. - Phát phiếu bé ngoan.
Trả trẻ	- Vệ sinh: - Vệ sinh cá nhân trẻ sạch sẽ. - Chuẩn bị đồ dùng cá nhân cho trẻ đầy đủ. - Trả trẻ: - Chuẩn bị đồ dùng cá nhân cho trẻ. - Trả trẻ tận tay cha mẹ trẻ trao đổi với cha mẹ trẻ về tình hình sức khỏe, dinh dưỡng của các con ở trường. - Nhắc cha mẹ trẻ đỗ xe đúng nơi quy định

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 15. CHỦ ĐỀ: NHỮNG CON VẬT ĐÁNG YÊU

CHỦ ĐỀ NHÁNH 04: Những con vật sống trong rừng

Số tuần: 01; Thời gian thực hiện: 1 tuần (Từ ngày 23/12/2024 đến ngày 27/12/2024)

Giáo viên thực hiện: Trần Thị Nga-Phạm Thị Nguyệt.

Thứ Thời điểm	Thứ 2 (23/12)	Thứ 3 (24/12)	Thứ 4 (25/12)	Thứ 5 (26/12)	Thứ 6 (27/12)
Đón trẻ, chơi, thể dục sáng	- Đón trẻ, hướng dẫn trẻ cất đồ dùng vào nơi quy định. - Trao đổi với cha mẹ trẻ về tình hình của trẻ ở nhà và ở trường. Trò chuyện với trẻ về các quy định khi tham gia giao thông. - Quan sát góc nổi bật của chủ đề “Những con vật sống trong rừng” và trò chuyện về các con vật sống trong rừng. - Hướng dẫn trẻ vào chơi ở góc chơi trẻ thích - Thể dục sáng tập với bài: Thổi bóng. + Động tác 1: Thổi bóng + Động tác 2: Đưa bóng lên cao + Động tác 3: Cầm bóng lên + Động tác 4: Bóng nảy - Điểm danh				
Chơi - tập có chủ đích	* Thể dục: - VĐCB: Bò bằng hai bàn tay và hai bàn chân - TCVD: Vào rừng chơi.	* Làm quen với văn học: Truyện: - Thỏ con không vâng lời.	* Nhận biết: - Nhận biết con voi.	* Giáo dục âm nhạc: - BDVN: Con gà trống, cá vàng bơi. - TCÂN: Nhỏ và to.	* Tạo hình: - Dán những con vật đáng yêu.
Tăng cường tiếng Việt cho trẻ dựa trên tiếng mẹ đẻ			- Con Voi (Ta Chiàng)		
Hoạt động chơi tập	* Bé sáng tạo: - Tô màu, nặn, xé dán về một số con vật sống trong rừng.(Sử dụng bộ sáp màu, đất nặn) * Bé chọn vai nào: - Chơi “Bác sĩ thú y”. - Chơi “Đi xem xiếc”. (Sử dụng bộ đồ chơi các con vật sống trong rừng) * Bé nhận biết:				

	- Trẻ tập mở sách, lật từng trang sách xem các con vật sống trong rừng. - Chọn lô tô về các con vật (Con vật to - con vật nhỏ). (Sử dụng bộ đồ chơi lô tô các con vật) Cất dọn đồ chơi sau khi chơi.
Chơi ngoài trời	* Hoạt động có chủ đích: - Quan sát thời tiết, trò chuyện về cách ăn mặc, trang phục phù hợp với thời tiết. - Đọc thơ, đồng dao, ca dao về các con vật sống trong rừng. * Trò chơi vận động: - Bắt chước dáng đi của các con vật. - Con bọ dừa. * Chơi tự do: - Chơi với đồ chơi ngoài trời; nhặt lá cây trên sân; vẽ tự do trên sân.
Ăn, ngủ, vệ sinh	- Rèn kĩ năng thói quen tập rửa tay trước và sau khi ăn, sau khi đi về sinh, lau miệng sau khi ăn. - Trẻ biết tên món ăn, biết ăn gọn gàng, không rơi vãi, ăn hết xuất của mình. - Rèn nề nếp, thói quen ngủ trưa cho trẻ. - Vận động nhẹ sau khi ngủ dậy. - Ăn quà chiều
Chơi, hoạt động theo ý thích	- Ôn: Bò bằng hai bàn tay và hai bàn chân - Ôn: Truyện: “Thỏ con không vâng lời” - Ôn: Nhận biết con voi. - Ôn: BDVN: Con gà trống, cá vàng bơi. - Ôn: Dán những con vật đáng yêu. - Chơi tự do ở các góc. - Hướng dẫn trẻ cất dọn đồ chơi gọn gàng. - Nhận xét nêu gương cuối tuần. - Phát phiếu bé ngoan.
Trả trẻ	- Chuẩn bị đồ dùng cá nhân cho trẻ. - Nhắc trẻ chào cô, chào bố mẹ và các bạn - Trả trẻ.

III, DỰ KIẾN MÔI TRƯỜNG GIÁO DỤC

1. Môi trường vật chất trong lớp:

+ Phòng học đủ diện tích sử dụng, đủ ánh sáng, thoáng mát. Các trang thiết bị vệ sinh, hệ thống điện nước đảm bảo yêu cầu phục vụ sinh hoạt hàng ngày của trẻ.

+ Trang trí lớp đảm bảo tính thẩm mỹ theo chủ đề “Những con vật đáng yêu” phù hợp với hứng thú nhu cầu vui chơi của trẻ lớp nhà trẻ 24 - 36 tháng.

+ Các góc chơi có đa dạng các chủng loại đồ dùng đồ chơi phục vụ chủ đề: Những con vật đáng yêu theo các nhánh thực hiện. Đồ dùng đồ chơi sắp xếp ngăn nắp dễ lấy, dễ dùng, dễ cất.

2. Môi trường vật chất cho trẻ hoạt động ngoài trời:

+ Thiết kế và xây dựng các góc chơi ngoài trời: Góc dân gian, góc thư viện sách tạo cơ hội cho trẻ hoạt động theo chủ đề.

+ Hình ảnh những con vật, góc thiên nhiên đảm bảo an toàn cho trẻ.

+ Đảm bảo tính vùng miền và đặc trưng văn hóa dân tộc.

+ Không có đồ dùng đồ chơi sắc nhọn.

3. Môi trường xã hội:

+ Giáo viên tạo không khí vui tươi, gần gũi yêu thương trẻ bằng cử chỉ hành động, lời nói với trẻ và cha mẹ trẻ luôn mẫu mực để trẻ noi theo.

+ Luôn đối xử công bằng với trẻ bằng tình thương yêu chân thành.

+ Tôn trọng tình cảm, ý kiến riêng của trẻ.

+ Giáo viên nên khuyến khích trẻ tham gia, hợp tác trong các hoạt động: Thực hiện tốt nội quy lớp, nội quy chơi ở góc, công tác chuẩn bị đồ dùng đồ chơi, sắp xếp đồ chơi cuối ngày, cuối tuần, vệ sinh đồ chơi cùng cô và các bạn.

4. Chuẩn bị, tổ chức sử dụng môi trường giáo dục:

+ Thiết kế các hoạt động chơi tập có chủ đích phù hợp với trẻ độ tuổi 24 - 36 tháng theo các mục tiêu phát triển theo chủ đề: Những con vật đáng yêu.

+ Chuẩn bị đủ, đa dạng đồ dùng, đồ chơi học liệu sắp xếp, trang trí lớp phù hợp chủ đề, khi sử dụng môi trường trong lớp, ngoài lớp học tạo cơ hội cho trẻ được trải nghiệm, chia sẻ, giúp đỡ lẫn nhau.

+ Nắm vững cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi học liệu.

+ Sưu tầm các bài hát, tranh thơ, truyện theo chủ đề.

Bằng Cả, ngày 29 tháng 11 năm 2024

Đã duyệt

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Triệu Thị Thúy